

Bản án số: 156/2025/HS-ST
Ngày 09/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lợi và bà Ngô Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2025/HSST ngày 04 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-HS ngày 24/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy Hoàng P, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: C đường P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1965 (đã chết) và con bà Trần Thị Phương L, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ 3

Tiền án: Ngày 21/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 262, ngày 04/12/2023 chấp hành xong hình phạt tù, đóng án phí ngày 21/6/2023

Nhân thân:

+ Ngày 23/10/2018, TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 24/9/2019 chấp hành xong quyết định

+ Ngày 14/8/2020, TAND huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 25/02/2022 chấp hành xong quyết định

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 27/6/2024, có mặt.

2. Trần Đăng K, sinh năm 1998 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn T và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1979; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không,

Tiền sự: Ngày 10/11/2020, TAND huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 01/11/2023 chấp hành xong quyết định

Nhân thân: Ngày 27/4/2022, UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 2.500.000 đồng, theo quyết định số 0024460, đã đóng phạt ngày 06/6/2022

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 27/6/2024, có mặt.

3. Phan Thị Tuyết T1, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 169 N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; tôn giáo: Không; con ông Phan Đình C, sinh năm 1948 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1951; bị cáo có 02 con ruột sinh năm 2016 và năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

+ Ngày 12/3/2013, UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng

+ Ngày 11/2/2015, UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy thời gian 24 tháng

+ Ngày 25/9/2020, TAND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, ngày 02/10/2021 chấp hành xong quyết định

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 27/6/2024, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; thường trú: Số C đường số B, khu N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1988; thường trú: Số C khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Huy Hoàng T2, sinh năm 1992; thường trú: Số C P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà nghỉ “Thảo Nguyên” địa chỉ tại số G đường D, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị M là chủ sở hữu từ năm 2009. Tháng 03/2023, bà M cho ông Nguyễn Ngọc D thuê kinh doanh, tháng 5/2023 ông D thuê bị cáo Phan Thị Tuyết T1 làm công việc tạp vụ và cho ở tại đây với tiền công 7.000.000 đồng/ tháng. Bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P là bạn T1 thỉnh thoảng đến phụ T1 dọn dẹp và ở tại đây. Bị cáo Trần Đăng K là bạn quen biết T1 và P và thường xuyên đến thuê nhà nghỉ ở (P, T1 và K thường xuyên sử dụng ma túy).

Chiều 26/6/2024, bị cáo P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59L3-060.45 từ nhà nghỉ đến khu vực đường T thuộc xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 2.000.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) được đựng trong 01 túi nylon miệng kéo dính.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, P mang ma túy về nhà nghỉ, thời điểm này ở nhà nghỉ có T1 và K, P lấy 01 ít ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn nấu lên sau đó P, T1, K cùng sử dụng, số ma túy còn lại P cất giữ (T1, K không biết). Các bị cáo sử dụng như sau

Lần 1: Sau khi P bỏ ma túy vào bộ dụng cụ, P cầm lên đốt lửa cho K hút trước, rồi P tự hút, sau đó P cầm đốt cho T1 hút.

Lần 2: Khoảng 2 giờ 00 ngày 27/6/2025, trong nỗ lực tinh vẫn còn ma túy, P tiếp tục đốt để P, K, T1 sử dụng. Sử dụng ma túy xong P và T1 đi ngủ còn Khoa thức trông coi nhà nghỉ, lần sử dụng này sử dụng hết ma túy còn trong nỗ lực.

Lần 3. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/6/2024, K gắn nỗ lực tinh vào chai nhựa tạo thành dụng cụ sử dụng ma túy, P lấy ma túy đã cất giữ đưa cho K đổ vào nỗ lực nấu lên để sử dụng, số ma túy còn lại P cất giữ (K, T1 không biết). Sau đó P và K sử dụng ma túy đã nấu, trong lúc sử dụng P gọi T1 để cùng sử dụng nhưng T1 chưa vào. Một lúc sau K gọi T1 vào sử dụng chung. P là người nấu, đốt và đưa cho K hút trước, sau đó P tự hút rồi đưa cho T1 hút.

Lần 4: Khoảng 19 giờ 00 ngày 27/6/2024, cả 3 sử dụng hết phần ma túy đã bỏ trong bộ sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong Phi tháo bộ dụng cụ bỏ vào hộp giấy cất dưới gầm giường nơi P, T1 ngủ

Khoảng 23 giờ 00 ngày 27/6/2024, P lấy túi ma túy đã cất giữ, chia làm 05 phần (01 phần túi nylon miệng keo dính và 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy P để trong hộp giấy tại khu vực bếp của nhà nghỉ; 03 túi nylon miệng keo dính Phi bỏ túi quần mang đi chỗ khác sử dụng tiếp. P điều khiển xe mô tô biển số 59L3-060.45 lưu thông đến trước cổng trường Cao đẳng Đ1, địa chỉ số G đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường D tuần tra, kiểm tra đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái Phi đang mặc có 03 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, P khai là ma túy đá nên bị lập biên bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1, M1-2, M1-3); 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59L3-060.45; 01 điện thoại di động hiệu Pixel 4 XL màu trắng đen gắn sim số 0369.665.650.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ P ở: Tại khu vực bếp nhà nghỉ T3 thu giữ dưới chân gầm giường 01 hộp giấy bên trong có 01 nỗ lực tinh, 01 ống hút nhựa gắn vào nắp chai nhựa. Trên nền gạch gần cửa thoát hiểm có 01 thùng giấy lớn bên trong có 01 hộp giấy đựng 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M2-1), 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-2).

Sau đó tiến hành đưa P, T1 và K về làm việc. Quá trình làm việc K, T1 đầu thú hành vi phạm tội.

Kết quả xác minh tình trạng nghiện đối với T1, K và P đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 3136/KL-KTHS (MT) ngày 04/07/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Mathamphetamine có khối lượng: 0,1861 gam (M1-1); 0,5078 gam (M1-2); 0,7515 gam (M1-3); 1,9316 gam (M2-1); 0,1931 gam (M2-2).

Xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade bị cáo P sử dụng trong việc đi mua ma túy, đây là tài sản của anh Nguyễn Huy Hoàng T2 (anh ruột P), anh T2

cho P mượn, không biết P sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Tôn

Bà Nguyễn Thị M chủ cơ sở lưu trú. UBND thành phố D ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 15.000.000 triệu đồng do cho người khác sử dụng ma túy tại chỗ mình quản lý .

Người bán ma túy cho bị cáo P tại tỉnh lộ 15, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa rõ nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B) tách xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 112/CT-VKS-DA ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

Nguyễn Huy Hoàng P về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Trần Đăng K, Phan Thị Tuyết T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P chấp hành hình phạt chung từ 13 năm đến 14 năm 06 tháng tù.

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đăng K, Phan Thị Tuyết T1 từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ ma túy còn lại sau giám định; bộ dụng cụ sử dụng ma túy

Trả lại bị cáo Nguyễn Huy H1 Phi 01 điện thoại di động hiệu Pixel 4 XL màu trắng đen và sim điện thoại 0369.665. 650.

Các bị cáo P, T1, K không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tất cả các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội

[2.1] Nguyễn Huy Hoàng P: Ngày 26/6/2024 bị cáo P mua 2.000.000 đồng ma túy (Methamphetami), sau đó mang về chỗ ở của bị cáo Phan Thị Tuyết T1, tại đây P bỏ ma túy để cùng T1, Trần Đăng K sử dụng. Từ tối 26/6/2024 đến khuya ngày 27/6/2024 P cùng T1, K 4 lần sử dụng ma túy. Ngoài ra P còn cất giữ lượng ma túy có khối lượng 3,5701 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo P là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

[2.2] Phan Thị Tuyết T1: Nhà nghỉ “Thảo Nguyên ” do ông Nguyễn Ngọc D giao cho T1 ở lại dọn dẹp, trông giữ. Tại đây T1 để cho Nguyễn Huy Hoàng P là bạn trai của mình, mua ma túy về sử dụng nhiều lần, ngoài P sử dụng thì T1 cùng với Trần Đăng K cũng sử dụng cùng với P nhiều lần tại đây. Hành vi trên của bị cáo T1 là hành vi của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.3] Trần Đăng K: Thường xuyên đến nhà nghỉ T3” thuê phòng ở. Tại đây vào các ngày 26/6/2024 và 27/6/2024 khi P mua ma túy về, K giúp P bỏ ma túy vào nỏ, đốt ma túy sử dụng cùng với T1, P (tổng sử dụng 04 lần). Hành vi trên của bị cáo K là hành vi của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 112/ CT – VKS ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P chưa được xoá án tích tại bản án Hình sự sơ thẩm số 262 ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1, K không có tình tiết tăng nặng

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P, K và T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K, T1 đầu thú về hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo P, K và T1 có nhân thân xấu, thể hiện đều sử dụng ma túy trong thời gian dài, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo P chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của các bị cáo.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P, K, T1 phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù. Bị cáo Phi phạm cùng lúc hai tội. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có yếu tố đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người đi mua ma túy về sử dụng, T1 sử dụng chỗ ở của mình cho P, K sử dụng ma túy, K phụ bỏ ma túy vào nỏ, nấu lên cho P, T1 sử dụng. Các bị cáo tham gia với vai trò thực hành. Xét tính chất, mức độ tội phạm, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mức hình phạt bị cáo P cao hơn so với T1 và K, mức hình phạt T1, K ngang nhau.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động hiệu Pixel 4 XL và sim số điện thoại thu giữ từ bị cáo P. Bị cáo P không sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H1 Phi phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trần Đăng K, Phan Thị Tuyết T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai

tội buộc bị cáo Nguyễn Huy H1 Phi chấp hành hình phạt chung 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.2 Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thị Tuyết T1, Trần Đăng K

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Tuyết T1 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P, Phan Thị Tuyết T1, Trần Đăng K tính từ ngày 27/6/2024

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 3136/PC09 trên giấy niêm phong có chữ ký Nguyễn Huy Hoàng P, Trần Đăng K, Nguyễn Hoàng N, Lê Khắc C1 và hình dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu vật niêm phong M1-1 = 0,1631 gam; M1-2 = 0,4015 gam; M1-3 = 0,5850 gam; M2-1 = 1,8018 gam; M2-2 = 0,0991 gam ma túy loại Mathemphetamine theo Kết luận giám định số 3136/KL-KTHS (MT) ngày 04/7/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa gắn vào nắp vỏ chai nhựa.

Trả lại bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 4XL màu trắng đen và sim số 0369.665.650 có số Imei (khe cắm thẻ sim 1) 3529.3010.657.164, số Imei (khe cắm thẻ sim 2) 3529.3010.657172 (bị vỡ màn hình, không kiểm tra được sim).

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khóa 14.

Các bị cáo Nguyễn Huy Hoàng P, Trần Đăng K, Phan Thị Tuyết T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Vũ Linh